TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh

Ông Thái Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại tỉnh B; Nơi cư trú: ấp P, xã C, thị xã M, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2022, hiện đang bị giam tạm tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

Bị hại: Anh **Phan Văn Th**, sinh năm 1978 (có mặt)
Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, anh Phan Văn Th, Lâm Văn Th1 và Nguyễn Văn S (chưa rõ nhân thân) đến phòng trọ của anh Th tại ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Đ để uống rượu. Đến 10 giờ, Th1 dùng xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Exciter biển số 68F1-013.43 của anh Th đi đón Nguyễn Văn H đến cùng uống rượu. Đến 16 giờ cùng cả nhóm nghỉ nhậu, dọn dẹp và đi ngủ tại phòng trọ. Đến 16 giờ 40 phút, H thức dậy thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng biển số 68F1-013.43 của anh Th (đang cắm chìa khóa trên ổ khóa xe) dựng trước cửa phòng trọ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 của anh Th để trên nền nhà. Lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại di động của anh Th để bán lấy tiền tiêu xài. H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phải rồi ra ngoài đẩy xe mô tô ra khỏi khu nhà trọ và điều khiển đến tiệm cầm đồ P thuộc khu phố L, phường X, thị xã M, tỉnh B (do chị Lý Thị Thanh B làm chủ) bán chiếc xe mô tô được 11.000.000 đồng. Sau đó 01 ngày, H tiếp tục bán chiếc điện thoại di động nêu trên tại tiệm mua bán điện thoại Đ thuộc khu phố L, phường X, thị xã M, tỉnh B (do anh Đinh Trọng C làm chủ) với giá 800.000 đồng.

Ngày 03/9/2022 anh Th đến Công an xã H, huyện N, tỉnh Đ trình báo sự việc. Ngày 27/11/2022, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

- Tang vật thu giữ: 01 USB chứa đoạn Video hình ảnh H.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108/KLĐG-HĐĐG ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, BKS 68F-013.43. Giá trị sử dụng còn lại là 20%.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54. Giá trị sử dụng còn lại là 60%.

Tổng giá trị tài sản định giá là 13.300.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSNT ngày 23/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Văn H có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 đến 07 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 05/8/2022, tại ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Đ, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 68F1-013.43 trị giá 9.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A54 của anh Phan Văn Th trị giá 3.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 13.300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 71/CT-VKSNT ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo H nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Đối với Lý Thị Thanh B có hành vi mua xe mô tô biển số 68F1-013.43 và Đinh Trọng C mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A54, do chị B và anh C không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với B, C là phù hợp pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và gia đình đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho anh Th, bị hại đã có đơn bãi nại. Tại phiên tòa anh Th không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nhưng đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2022.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, anh Phan Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai